

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **197/2021/HS-ST**
Ngày: 09/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Diễn.

2/ Bà Nguyễn Thị Nhận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Hoàng Minh T; Giới tính: Nam, sinh năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai, Nơi cư trú: 72/4, khu phố 6, phường TM, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên cha: Ngô Đức Th, sinh năm: 1972 (còn sống); Họ tên mẹ: Hoàng Thị X, sinh năm: 1970 (còn sống); Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc N (sinh năm 1997) và có 02 con: con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/11/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1547 ngày 03/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

2/ Nguyễn Ngọc Y, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh ST; Nơi cư trú: 108, tổ 1, khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc S, Sinh năm: 1970 (còn sống); Sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị H (sinh năm 1990) và có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án:

- Ngày 10/8/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2011 và đã nộp xong khoản án phí HSST.

- Ngày 12/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2015 và đã nộp xong khoản án phí HSST.

- Ngày 08/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù, về tội: “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2020 và đã nộp xong khoản án phí HSST.

Tiền sự: Ngày 16/03/2004, bị Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính 24 tháng đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/11/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1548 ngày 03/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngô Hoàng Minh T, Nguyễn Ngọc Y là bạn bè quen biết nhau và là đối tượng sử dụng ma túy đá, vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/11/2020, T, Y gặp nhau tại khu vực nhà thờ “Hội An” thuộc khu phố 9, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cả hai cùng bàn bạc với nhau mỗi người góp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy đá về sử dụng chung. Sau đó, Y lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho T, T bỏ ra 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tổng cộng được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), số tiền này T cầm rồi cùng với Y đi bộ đến khu vực vòng xoay Tam Hiệp thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông tên Tr (không rõ nhân thân) mua 01 (một) gói ma túy đá, với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy xong, T cất giấu ma túy đá vào trong túi áo khoác bên trái T đang mặc rồi cùng với Y đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 50 ngày cùng ngày, khi T, Y đi đến tổ 93C, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện 01 gói ma túy đá trong túi áo khoác bên trái T đang mặc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, Y rồi lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong có chữ ký của Ngô Hoàng Minh T và Nguyễn Ngọc Y; 01 (một)

điện thoại di động hiệu Nokia 130, số Imel 358908078841329 của Nguyễn Ngọc Y.

Về các vấn đề khác của vụ án: Tại Kết luận giám định số: 2720/KLGD-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1328 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo Y không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mô tả nhưng không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 169/CT/VKSBH- HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Ngọc Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo T mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù; Bị cáo Nguyễn Ngọc Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, số imei 358908078841329 cho bị cáo Nguyễn Ngọc Y do không liên quan đến vụ án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/03/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà)

Đối với đối tượng tên Tr đã có hành vi bán ma túy cho Ngô Hoàng Minh T, Nguyễn Ngọc Y do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo T: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

+ Bị cáo Y: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hoàng Minh T đã khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 50 ngày 25/11/2020 tại tổ 93C, khu phố 13, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Ngô Hoàng Minh T, Nguyễn Ngọc Y đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1328 gam, loại: Methamphetamine để trong túi áo khoác bên trái T đang mặc thì bị Công an phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật rồi lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để điều tra xử lý. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Đối với bị cáo Y tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản lấy lời khai và bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo T, lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Hoàng Minh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Nguyễn Ngọc Y đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 169/CT/VKSBBH-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Y chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn khai báo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị

cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Y không có tình tiết giảm nhẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cho thấy các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy; Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, số imei 358908078841329 cho bị cáo Nguyễn Ngọc Y do không liên quan đến vụ án

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 04/3/2021)

Đối với đối tượng tên Tr đã có hành vi bán ma túy cho Ngô Hoàng Minh T, Nguyễn Ngọc Y do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** TuY bổ bị cáo **Ngô Hoàng Minh T, Nguyễn Ngọc Y** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Điều luật áp dụng và xử phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Minh T: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2020.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 130, số imei 358908078841329 cho bị cáo Nguyễn Ngọc Y do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 04/3/2021).

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1); THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Công an TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh